

IV. Lĩnh vực thủy sản

1 Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố; hồ sơ có thể được nộp theo một trong các hình thức sau: Trực tiếp, gửi qua Fax, E-Mail, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện.

Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP của cơ sở, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ.

Bước 2: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, đánh giá phân loại).

Nếu đủ điều kiện thì cấp Giấy chứng nhận ATTP. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận ATTP thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Chủ cơ sở mang giấy hẹn đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố nộp phí và nhận kết quả, thời gian trả kết quả trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

1.2. Cách thức thực hiện :

Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/Thành phố

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ :

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh

tê Trang trại (*bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*);

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (*có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh*);

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khoẻ (*có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh*).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở sản xuất kinh doanh.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, Thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế;

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Thời hạn có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày cấp.

1.8. Phí:

Phí Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở

(Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính)

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP;

(Phụ lục VI, Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/ 12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

- Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở

(Phụ lục VII, Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

1.10. Yêu cầu điều kiện:

Các cơ sở do UBND huyện/thành phố cấp giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận trang trại, hợp tác xã.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản, xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Thông tư 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Quyết định số 85/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 16 tháng 04 năm 2018

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Phòng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Huyện Việt Yên
Tỉnh Bắc Giang.


1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: ... THÂN THỊ CANH
2. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: ... Thôn Mỹ Đình 2, Xã Hoàng Ninh, H. Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang
3. Điện thoại 0914.042.118... Fax Email
4. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập: ... 01.800.71.09
- Ngày 16/04/2018
5. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh: ... Hàng nông sản, ... Thủy sản, ... Lương thực, ... Thực phẩm (Rau, củ, quả, thịt, cá, gạo

Đề nghị Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Giấy chứng minh nhân dân (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Hộ kinh doanh cá thể (bản sao)
- Giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản thông tin chung về cơ sở sản xuất


Thân Thị Canh

BẢN SAO

UBND HUYỆN VIỆT YÊN
PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH
Số: 20I8007109**

*Đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2017
Đăng ký lại lần thứ nhất ngày 16 tháng 4 năm 2018
Đăng ký lại lần thứ hai ngày tháng năm*

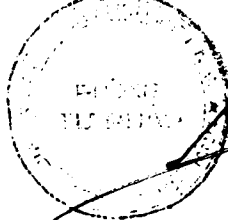
- Tên hộ kinh doanh: **THÂN THỊ OANH**
 - Địa chỉ kinh doanh: *Thôn My Điện 2, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang*
Điện thoại: 0916042118 Fax:
 - Ngành nghề kinh doanh: *Dịch vụ ăn uống, nước giải khát, hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm (rau, củ, quả, thịt, cá, gạo,.....) .*
(Chỉ được phép kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)
 - Vốn kinh doanh: *1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn)*
 - Họ và tên cá nhân hoặc tên đại diện hộ kinh doanh:
THÂN THỊ OANH Giới tính: *Nữ*
Sinh ngày 29 tháng 8 năm 1981 Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Chứng minh nhân dân số: *121387288*
Ngày cấp: *18/6/2015* Nơi cấp: *C.A.T Bắc Giang*
- Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (Nếu không có CMND):
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: *Cơ quan cấp:*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang*
 - Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đình Cả, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang*
 - Chữ ký của đại diện hộ kinh doanh:

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**
SỐ CHỨNG THỰC...*15*.....QUYỀN SỐ...*1*...SCT-BS
Ngày...*16*...tháng...*4*...năm...*2018*...

Việt Yên, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP H. VIỆT YÊN



Nguyễn Văn Hiến



Đoàn Văn Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 20 tháng 11 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: ... THÂN THỊ CẨM H.
2. Địa chỉ: Mỹ Đức 2, X. Hòa Hưng, N.Đ., H. Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang
3. Điện thoại: 016.042.118 Fax: Email:
4. Loại hình sản xuất, kinh doanh
- | | | | |
|------------------------------|--------------------------|---|--------------------------|
| DN nhà nước | <input type="checkbox"/> | DN 100% vốn nước ngoài | <input type="checkbox"/> |
| DN liên doanh với nước ngoài | <input type="checkbox"/> | DN Cổ phần | <input type="checkbox"/> |
| DN tư nhân | <input type="checkbox"/> | Khác <input checked="" type="checkbox"/> <u>Có. Khác?</u> | <input type="checkbox"/> |
- (ghi rõ loại hình)
5. Năm bắt đầu hoạt động: 2018
6. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh: 2018CC-1109
- Ngày 16/04/2018
7. Công suất thiết kế:
8. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
9. Thị trường tiêu thụ chính: FCM, Đồi Trâu, Vũ Hưng, Quảng Châu

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	
	<u>Quả, Rau, Củ</u>		<u>Trang địa</u>	
	<u>Quả, Thịt</u>			

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh... 160... m², trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : ... 25... m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh : 30..... m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm : 20..... m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: 15..... m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : 10..... m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng
<u>cnc</u>	<u>02</u>	<u>Việt Nam</u>	<u>1,2 tấn</u>	<u>2018</u>
<u>Đà công</u>	<u>04</u>	<u>"</u>	<u>1,2 tấn</u>	<u>2018</u>

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có Không

Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

... Mua gom

- Tổng số: ... 02..... người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: ...02.....người.

+ Lao động gián tiếp: ...0..... người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 06 tháng / lần

- Tập huấn kiến thức về ATTP: 02

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh: Ngày / lần

- Nhân công làm vệ sinh: ...04... người; trong đó ...0... của cơ sở và ...04... đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ
<u>Xà phòng</u>		<u>Việt Nam</u>	<u>tẩy rửa</u>	

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....


- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác không

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)


Thần Thị Lạc

GIẤY XÁC NHẬN
KIỆN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM
Số: 11/2018/XNKT- PNN

- Căn cứ vào thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương về việc hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

- Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-QLCL ngày 12/9/2014 về việc ban hành tài liệu tập huấn và bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Phòng Nông nghiệp và PTNT xác nhận:

Ông/Bà: **THÂN THỊ OANH**

Địa chỉ: Thôn Đình Cả, Xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Giấy CMTND số 121387288, cấp ngày 18/6/2015 nơi cấp: CA Tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0916.042.118 Fax:.....

Có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giấy này có giá trị hết ngày 04 tháng 5 năm 2021./.

Việt Yên, ngày 04 tháng 5 năm 2018

PHÒNG NN&PTNT HUYỆN VIỆT YÊN
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Tổng Việt Lâm

GIẤY XÁC NHẬN
KIỆN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM
Số: 12/2018/XNKT- PNN

- Căn cứ vào thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương về việc hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

- Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-QLCL ngày 12/9/2014 về việc ban hành tài liệu tập huấn và bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Phòng Nông nghiệp và PTNT xác nhận:

Ông/Bà: NGUYỄN THỊ THUY

Địa chỉ: Xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Giấy CMTND số 122323720, cấp ngày 21/4/2016 nơi cấp: CA Tỉnh Bắc Giang

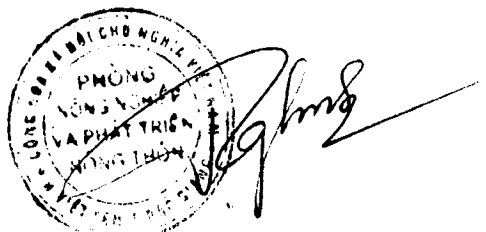
Điện thoại: Fax:.....

Có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giấy này có giá trị hết ngày 04 tháng 5 năm 2021./.

Việt Yên, ngày 04 tháng 5 năm 2018

PHÒNG NN&PTNT HUYỆN VIỆT YÊN
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



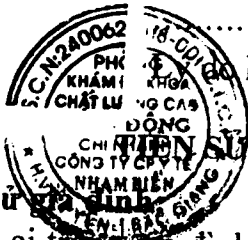
Tổng Việt Lâm

Số: ... 907 /GKSK-PKDKBD

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



Họ và tên (chữ in hoa): ... THÂN THỊ CẨM ...
Giới: Nam Nữ Tuổi: ... 37 ...
Số CMND hoặc Hộ chiếu: ... 121.887.288 ...
Cấp ngày: ... 18/1/2015 ... tại ... CA Bắc Giang ...
Chỗ ở hiện tại: ... Quảng Ninh - Kê - Yên - Bắc Giang ...
khám sức khỏe: ... xix ...



TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:
a) Không ; b) Có ; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không: Bệnh truyền nhiễm, bệnh tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ; b) Có ; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

b) Tiền sử thai sản (đối với phụ nữ): ... đẻ thường 03 lần ...

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

Kê - Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2018.

Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thân Thị Cẩm

I. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao: 150 cm; Cân nặng: 51 kg; Chỉ số BMI:
Mạch: 70 lần/phút; Huyết áp: 120 mmHg
Phân loại thể lực: 12 70

II. KHÁM LÂM SÀNG

NỘI DUNG KHÁM	HỌ TÊN, CHỮ KÝ CỦA BÁC SỸ
1. Nội khoa	
a) Tuần hoàn: <i>Bình thường</i>	
Phân loại: <i>I</i>	
b) Hô hấp: <i>Bình thường</i>	<i>Nguyễn Văn Hoàng</i>
Phân loại: <i>I</i>	
c) Tiêu hóa: <i>Bình thường</i>	
Phân loại: <i>I</i>	
d) Thận - Tiết niệu: <i>Bình thường</i>	
Phân loại: <i>I</i>	
đ) Cơ - Xương - Khớp: <i>Không</i>	<i>Nguyễn Văn Hoàng</i>
Phân loại: <i>I</i>	
e) Thần kinh: <i>Bình thường</i>	
Phân loại: <i>I</i>	
g) Tâm thần: <i>Không</i>	
Phân loại: <i>I</i>	



NỘI DUNG KHÁM	HỌ TÊN, CHỮ KÝ CỦA BÁC SỸ
2. Ngoại khoa: - Phân loại:	Tlyc Bs. <i>[Signature]</i>
3. Sản phụ khoa: - Phân loại:	Lade Bs. Hoàng Thị Linh
4. Mắt: - Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải:; Mắt trái: Có kính: Mắt phải:; Mắt trái: - Các bệnh về mắt (nếu có): - Phân loại:	<i>[Signature]</i> Bs. CKI: Chu Thị Nhân
5. Tai – Mũi – Họng: - Kết quả khám thính lực: Tai trái: Nói thường:m; Nói thầm:m Tai Phải: Nói thường:m; Nói thầm:m - Các bệnh về Tai – Mũi – Họng (nếu có): - Phân loại:	Arie Bs. <i>[Signature]</i>
6. Răng – Hàm – Mặt: - Kết quả khám: + Hàm trên: + Hàm dưới: - Các bệnh về Răng – Hàm – Mặt (nếu có): - Phân loại:	<i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i>
7. Da liễu: - Phân loại:	Duyet Bs. <i>[Signature]</i>



III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

NỘI DUNG KHÁM	HỌ TÊN, CHỮ KÝ CỦA BÁC SỸ	
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng Hồng cầu: Số lượng Bạch cầu: Số lượng Tiểu cầu: b) Sinh hóa máu: Đường máu: Urê:; Creatinin: ASAT (GOT):; ALAT (GPT): c) Khác (nếu có):		
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường:; Prôtêin..... b) Khác (nếu có):		
3. Chẩn đoán hình ảnh:		

IV. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe: *Giữ gìn sức khỏe các bộ phận nội tạng*

2. Các bệnh, tật (nếu có):

..... ngày *19* tháng *4* năm *2017*

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG KHÁM
Bs. CKI: *Chu Thị Nhàn*

Số: 906 /GKSK-PKĐKBĐ

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



Họ và tên (chữ in hoa): NGUYỄN Thị Thuý
Giới: Nam Nữ Tuổi: 28
Số CMND hoặc Hộ chiếu: 122323720
Cấp ngày 21/10/2016 tại CA Bắc Giang
Chỗ ở hiện tại: Từ Sơn - Việt Trì - Bắc Giang
Lý do khám sức khỏe: xin việc

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ; b) Có ; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không: Bệnh truyền nhiễm, bệnh tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ; b) Có ; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

b) Tiền sử thai sản (đối với phụ nữ): Thụ thai 02 lần (2016 - 2017)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

Viết tại ngày 19 tháng 07 năm 2018.

Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thúy
Nguyễn Thị Thuý

I. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao: 170 cm; Cân nặng: 45 kg; Chỉ số BMI:
Mạch: 70 lần/phút; Huyết áp: 110 mmHg
Phân loại thể lực: L2 70

II. KHÁM LÂM SÀNG

NỘI DUNG KHÁM	HỌ TÊN, CHỮ KÝ CỦA BÁC SỸ
1. Nội khoa	
a) Tuần hoàn: B. Hoàng	
Phân loại: I	
b) Hô hấp: B. Hoàng	Nguyễn
Phân loại: I	
c) Tiêu hóa: B. Hoàng	BS. Nguyễn Văn Trường
Phân loại: I	
d) Thận - Tiết niệu: B. Hoàng	
Phân loại: I	
đ) Cơ - Xương - Khớp: B. Hoàng	
Phân loại: I	
e) Thần kinh: B. Hoàng	Nguyễn
Phân loại: I	BS. Nguyễn Văn Trường
g) Tâm thần: B. Hoàng	
Phân loại: I	



